

Tiết 1,2,3,4,5:

CHỦ ĐỀ 1: DANH NHÂN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU CỦA ĐẤT QUẢNG

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử.
- Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.
- Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy: Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử; Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, so sánh; phân tích, đánh giá các sự kiện, số liệu dẫn chứng có liên quan

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.
- Giáo dục học sinh có lòng kính trọng, tri ân và học tập gương sáng nhân vật lịch sử Đất Quảng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 12
- Máy tính, máy chiếu.
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài.

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 12.
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong tài liệu.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: Theo sách Đại Nam nhất thống chí do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, ở mục tỉnh Quảng Nam, phần phong tục, có đoạn chép về đất và người xứ Quảng như sau: "Đàn ông thì lo việc cày ruộng trồng dâu, đàn bà chuyên nghề nuôi tằm dệt vải. Núi sông thanh tú cho nên nhiều người có tư chất thông minh dễ học. Sĩ phu có khí tiết cứng cỏi dám nói, nhưng vì thổ lực không hậu và thể nước chảy gấp, nên tính người hay nóng nảy ít trầm tĩnh, duy có người học vấn uyên thâm mới không bị phong khí ràng buộc...".

1. Đoạn trích trên nhận xét những gì về đất và người xứ Quảng?

2. Dưới triều Nguyễn, "sĩ phu" được hiểu là người như thế nào?

- GV yêu cầu: Kể tên các danh nhân ở đất Quảng mà em biết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.

1. Nhận xét về đất và người xứ Quảng

- **Đất:** Núi sông đẹp, nhưng đất đai không màu mỡ, thiên nhiên khắc nghiệt.
- **Người:** Chăm chỉ lao động, thông minh, dễ học. Tính cách nóng nảy, ít trầm tĩnh; sĩ phu có khí tiết, dám nói, nhưng chỉ người học vấn sâu mới vượt qua ảnh hưởng của môi trường.

2. "Sĩ phu" dưới triều Nguyễn

- Là tầng lớp trí thức, giỏi Nho học, đại diện cho đạo đức và chính trực.
- Đóng vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, giáo dục và bảo vệ các giá trị văn hóa.

3. Một số danh nhân:

- ☐ Nguyễn Văn Thoại
- ☐ Hoàng Diệu
- ☐ Nguyễn Duy Hiệu
- ☐ Phan Châu Trinh
- ☐ Huỳnh Thúc Kháng
- ☐ Trần Quý Cáp
- ☐ Thái Phiên
- ☐ Trần Cao Vân
- ☐ Võ Chí Công
- ☐ Nguyễn Văn Trỗi

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái niệm và vai trò của danh nhân lịch sử

a. Mục tiêu: Giải thích khái niệm danh nhân lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của danh nhân lịch sử.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu khái niệm danh nhân lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của danh nhân lịch sử.

c. Sản phẩm học tập: khái niệm danh nhân lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của danh nhân lịch sử.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Trình bày khái niệm danh nhân lịch sử. Kể tên một số danh nhân lịch sử. Đất Quảng.	I: Khái niệm và vai trò của danh nhân lịch sử - Danh nhân lịch sử là những người nổi tiếng, có những cống hiến nổi bật, có tầm ảnh hưởng lớn đến cộng đồng, được xã hội ghi nhận, lưu danh trong lịch sử dân tộc. - Vai trò: Danh nhân lịch sử là người giữ



Phạm Phú Thứ
(1821 - 1882)



Nguyễn Duy Hiệu
(1847 - 1887)



Huỳnh Thúc Kháng
(1876 - 1947)



Trần Quý Cáp
(1870 - 1908)



Nguyễn Thành
(1863 - 1911)



Trần Cao Văn
(1866 - 1916)

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

- GV chuyển sang nội dung mới.

vai trò quan trọng. Họ là người khởi xướng, tập hợp lực lượng, tham gia lãnh đạo khởi nghĩa chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc. Họ đi đầu trong công cuộc cải cách, đổi mới; góp công lớn làm thay đổi diện mạo quê hương đất nước trên các lĩnh vực chính trị – tư tưởng, kinh tế – xã hội, khoa học – kỹ thuật, văn hoá – nghệ thuật,...

Hoạt động 2: Danh nhân lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

a. Mục tiêu:

– Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.

– Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

c. Sản phẩm học tập: thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Câu hỏi: Ông là công thần của nhà Nguyễn trong việc gầy dựng cơ nghiệp của Vua Gia Long, người có nhiều công lao to lớn đối với vùng đất Nam Bộ và đặc biệt là vùng đất An Giang với những công trình đặt nền móng cho quá trình khẩn điền, mở cõi vùng Nam Bộ. Ông là Ai? A. Hoàng Diêu B. Đỗ Thúc Tịnh C. Nguyễn Văn Thoại - GV sử dụng kỹ thuật “chia sẻ nhóm đôi” yêu cầu HS: 1. Trình bày thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Văn Thoại. 2. Đánh giá vai trò của Nguyễn Văn Thoại đối với lịch sử	II. Danh nhân lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng 1. Nguyễn Văn Thoại (1761 - 1829) - Nguyễn Văn Thoại (Thoại Ngọc Hầu) quê ở xóm An Trung, làng An Hải, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Đà Nẵng). + Năm 16 tuổi, gia nhập quân đội chúa Nguyễn, lập nhiều công lao, được phong tước Hầu. + Năm 1789: Làm Phó quản doanh, thăng

dân tộc. Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS sẽ suy nghĩ độc lập và ghi ra giấy nội dung đã tìm hiểu được (Think) - HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi và thống nhất nội dung (Pair). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu (Share). - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	Khâm sai thượng đạo bình Tây tướng quân. Năm 1817 ông làm trấn thủ Vĩnh Thanh + Năm 1802: Được vua Gia Long phong Khâm sai Thống binh cai cơ, lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Trấn thủ Lạng Sơn, Định Tường, Vĩnh Thanh, và biên giới Tây Nam. + Năm 1819–1824, tổ chức đào kênh nối Châu Đốc và Hà Tiên dài gần 100 km, góp phần khai phá vùng Hậu Giang. + Ông chiêu mộ dân khản hoang, lập làng ở vùng biên giới Tây Nam, biến đất hoang thành khu vực trù phú. - Qua đời: Nguyễn Văn Thoại mất ngày 6/6/1829 tại Châu Đốc * Đánh giá vai trò của Nguyễn Văn Thoại đối với lịch sử dân tộc - Gìn giữ chủ quyền biên giới: Đảm bảo an ninh biên giới Tây Nam, bảo vệ lãnh thổ trong bối cảnh phức tạp. - Phát triển kinh tế và khai phá đất đai: Công trình kênh đào Thoại Hà và kênh nối Châu Đốc - Hà Tiên đã tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, tưới tiêu, và khai thác vùng đất Hậu Giang. - Chiêu dân lập ấp: Tạo nên những khu vực kinh tế và dân cư trù phú ở biên giới, góp phần phát triển kinh tế địa phương. - Góp phần xây dựng đất nước: Là nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa, đóng góp vào việc phát triển kinh tế, chính trị và xã hội.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Đọc thông tin và cho biết: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Hoàng Diệu.	2. Hoàng Diệu (1829 – 1882) - Thân thế: + Tên thật là Hoàng Kim Tích, sau đổi thành Hoàng Diệu, tự Quang Viễn, hiệu Tĩnh Trai. + Quê ở làng Xuân Đài, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). + Xuất thân trong gia đình Nho học, nổi tiếng văn tài. - Sự nghiệp: + Năm 1853, đỗ Phó bảng, được bổ nhiệm nhiều chức vụ như Hàn lâm kiểm thảo, Tri phủ Lạng Giang, Đa Phúc, Án sát Nam Định, Bố chính Bắc Ninh. + Năm 1880, được bổ nhiệm Tổng đốc Hà



Hình 1.4. Tượng đồng Hoàng Diệu tại nhà thờ do Viện Sử học Việt Nam đúc



Hình 1.5. Mộ Hoàng Diệu ở làng Xuân Đài, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phan Châu Trinh.
2. Tìm hiểu và tóm tắt ngắn gọn tư tưởng “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” và “Chi bằng học” của Phan Châu Trinh.

Ninh, cai quản thành Hà Nội, tỉnh Hà Nam và Ninh Bình.

+ Dâng sớ trình vua về việc sửa sang biên phòng, đề phòng quân Pháp xâm lược.

- Cái chết bi hùng:

+ Ngày 25/4/1882, khi quân Pháp tấn công thành Hà Nội, Hoàng Diệu chỉ huy quân sĩ chống trả quyết liệt.

+ Thành thất thủ do kho thuốc súng bị cháy, ông bái vọng triều đình, để lại di biểu thống thiết rồi tuần tiết tại Võ Miếu.

- Ghi nhận:

+ Cái chết bi hùng của ông được đại thần Tôn Thất Thuyết viết lời viếng ca ngợi.

+ Tên ông được đặt cho nhiều con đường và trường học ở Việt Nam để tôn vinh lòng trung nghĩa.

3. Phan Châu Trinh (1872 – 1926)

* Thân thế:

- Phan Châu Trinh, tự là Hy Mã, hiệu Tây Hồ, quê làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tây Hồ, xã Tam Lộc, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).

- Năm 1900, ông đỗ cử nhân; năm 1901, đỗ phó bảng và được bổ làm Thừa biện Bộ Lễ.

- Chịu ảnh hưởng tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản, Phan Châu Trinh từ bỏ quan



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

trường và liên kết với Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp để đề xướng Phong trào Duy tân, thúc đẩy cải cách giáo dục và xã hội.

*** Sự nghiệp:**

- **Phong trào Duy tân:** Phan Châu Trinh là một trong những người tiên phong trong phong trào Duy tân, với mục tiêu cải cách sâu rộng trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, xã hội.

- **Gặp gỡ Phan Bội Châu:** Năm 1905-1906, Phan Châu Trinh sang Trung Quốc và Nhật Bản gặp Phan Bội Châu để thảo luận về việc phối hợp trong phong trào yêu nước.

- **Kháng chiến chống thực dân Pháp:** Về nước, ông viết thư gửi Toàn quyền Đông Dương tố cáo chính sách áp bức của thực dân Pháp.

- **Hoạt động tại Đông Kinh Nghĩa Thục:** Năm 1907, ông diễn thuyết tại Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội, kêu gọi cải cách giáo dục và xã hội.

- **Bị bắt và đày Côn Đảo:** Năm 1908, trong phong trào kháng thuế, ông bị bắt và đày ra Côn Đảo. Được thả tự do vào cuối năm 1911 sau sự can thiệp của Hội Nhân quyền Pháp.

- **Hoạt động tại Pháp:** Tại Pháp, ông tiếp tục đấu tranh đòi chính quyền Pháp thực hiện cải cách, tôn trọng dân quyền.

- **Tác phẩm và tư tưởng:** Phan Châu Trinh viết nhiều tác phẩm quan trọng và nổi bật với tư tưởng "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" và "Chi bằng học". Ông qua đời vào ngày 24 tháng 3 năm 1926, để lại di sản lớn trong phong trào yêu nước và cải cách xã hội.

* Tư tưởng "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" và "Chi bằng học":

- **Khai dân trí:** Đề cao việc nâng cao trình độ hiểu biết của nhân dân qua giáo dục, coi đó là nền tảng để xây dựng một xã hội tự do, dân chủ.

- **Chấn dân khí:** Cổ vũ tinh thần yêu nước, tự lực cánh sinh, khôi phục niềm tin và lòng tự hào dân tộc.

- **Hậu dân sinh:** Chú trọng đến việc cải

	thiện đời sống vật chất của nhân dân, bảo vệ quyền lợi và phúc lợi xã hội. - Chi bằng học: Quan niệm rằng "học" là con đường duy nhất để cải thiện đất nước, phát triển trí tuệ, nâng cao năng lực cá nhân và cộng đồng, là chìa khóa để giải quyết các vấn đề xã hội.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Huỳnh Thúc Kháng. 2. Sưu tầm tư liệu về báo Tiếng Dân do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút.   Hình 1.12. Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947) và nhà lưu niệm của Huỳnh Thúc Kháng Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	4. Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947) * Thân thế: - Tên thật là Huỳnh Sanh, tự Giới Sanh, hiệu Minh Viên, quê ở làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam). - Sinh ra trong gia đình nông dân nghèo. - Sự nghiệp: + Giáo dục và thi cử: Năm 1904, đỗ tiến sĩ nhưng không ra làm quan. + Phong trào Duy tân: Cùng Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp, ông tích cực cổ động Phong trào Duy tân ở Trung Kỳ đầu thế kỷ XX. - Tù đày và hoạt động nghị trường: + Năm 1908, bị thực dân Pháp bắt và kết án tù chung thân, đày ra Côn Đảo vì liên quan đến phong trào kháng thuế. + Năm 1921, được trả tự do. + Năm 1926, đắc cử nghị viên Viện Dân biểu Trung Kỳ, giữ chức Viện trưởng, đấu tranh công khai với thực dân Pháp. + Từ chức Viện trưởng năm 1928 để phản đối Khâm sứ Trung Kỳ. - Hoạt động báo chí: Là chủ nhiệm kiêm chủ bút báo <i>Tiếng Dân</i> (1927–1943), truyền bá tư tưởng tiến bộ, chống thực dân, phong kiến, và bảo vệ quyền lợi nhân dân. - Tham gia Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: + Năm 1945, từ chối hợp tác với chính quyền Nhật sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp. + Năm 1946, nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Hội Liên Việt. + Tháng 6/1946, giữ Quyền Chủ tịch nước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công du Pháp.

	- Năm 1947, qua đời tại Quảng Ngãi khi đang đi công tác. - Tác phẩm: Để lại nhiều tác phẩm giá trị như <i>Thi tù từng thời đại</i>, <i>Thi văn với thời đại</i>, <i>Phan Tây Hồ lịch sử</i>, <i>Trung Kỳ cự sưu kí</i>, cùng nhiều thơ chữ Hán, chữ Nôm, chính luận, tạp văn. - Vinh danh: Tên của ông được đặt cho nhiều ngôi trường và con đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Làm việc cá nhân: GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 1. Trình bày những nét chính về quê hương, gia đình và tuổi trẻ của Lê Độ. A black and white portrait of a young man, Lê Độ, with short dark hair, wearing a light-colored shirt. Below the portrait is a yellow banner with the text 'Lê Độ (1941 - 1965)' and a small circular logo on the right. 2. Trình bày những nét tiêu biểu trong con đường hoạt động cách mạng và chiến đấu anh dũng của Lê Độ? 3. Điều gì khiến em cảm phục nhất ở anh hùng Lê Độ? 4. Là học sinh Đà Nẵng hôm nay, em có thể làm gì để xứng đáng với tinh thần ấy? Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	5. Lê Độ (1941 – 1965) - Quê hương, gia đình và tuổi trẻ của Lê Độ: - Lê Độ (tên thật Lê Dậu), sinh năm 1941, quê làng Mỹ Thị (nay thuộc phường Bắc Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng). - Sinh ra trong gia đình có truyền thống yêu nước, thân phụ là ông Lê Duy Ban tham gia kháng chiến chống Pháp, bốn anh em đều là liệt sĩ. - Từ 15 tuổi, Lê Độ đã tham gia hoạt động cách mạng tại cơ sở Sông Đà với vai trò liên lạc viên – thể hiện tinh thần yêu nước và dũng cảm từ rất sớm. - Con đường hoạt động cách mạng: + Năm 1963, Lê Độ gia nhập đơn vị đặc công thuộc đội biệt động thành phố Đà Nẵng. + Chiều 5/4/1965, anh thực hiện nhiệm vụ đặt mìn tại Modern Hotel (nay là Khách sạn Bạch Đằng) để tiêu diệt sĩ quan và nhân viên Mỹ. + Do sơ suất bị lộ, anh bị địch bắt, chịu tra tấn dã man nhưng vẫn kiên trung, không khai báo. + Ngày 15/4/1965, Lê Độ bị xử bắn công khai tại sân vận động Chi Lăng, nhưng anh vẫn hô vang “Đả đảo bọn Mỹ cướp nước!”, “Việt Nam độc lập muôn năm!”, “Hồ Chí Minh muôn năm!”.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho 4 nhóm - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình	5. Võ Chí Công (1912 – 2011) - Thân thế và xuất thân:

bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Võ Chí Công.



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

+ Võ Chí Công (tên thật là Võ Toàn) sinh năm 1912 tại xã Tam Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông tham gia cách mạng từ rất sớm và là một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng Việt Nam.

- Hoạt động cách mạng thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám:

+ Năm 1935, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương.

+ Từ năm 1936–1940, giữ các chức vụ Bí thư Chi bộ Đảng, Bí thư Huyện ủy, Bí thư lâm thời Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam.

+ Năm 1940–1942, phụ trách xây dựng cơ sở cách mạng ở các tỉnh Nam Trung Bộ, sau đó bị thực dân Pháp bắt giam tại Buôn Ma Thuột.

+ Tháng 3-1945, sau khi ra tù, ông tích cực tham gia chuẩn bị khởi nghĩa và giữ vai trò Trưởng ban khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam – Đà Nẵng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ:

+ Năm 1952, làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam.

+ Năm 1954, ra Bắc tham gia cải cách ruộng đất tại Việt Bắc.

+ Giai đoạn 1955–1960, hoạt động bí mật ở Khu V, giữ chức Phó Bí thư Khu ủy.

+ Từ năm 1960–1975, ông là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy Khu V, và Chính ủy Quân khu V.

- Những đóng góp nổi bật trong cuộc kháng chiến:

+ Là nhà lãnh đạo thực tiễn xuất sắc, ông đưa ra những quyết định táo bạo, tiêu biểu là việc ủng hộ cuộc khởi nghĩa Trà Bồng (Quảng Ngãi) năm 1959.

+ Sau chiến thắng Buôn Ma Thuột (tháng 3-1975), ông đề xuất kịp thời mở chiến dịch đánh vào Đà Nẵng, góp phần vào thắng lợi trọn vẹn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

- Giai đoạn sau ngày thống nhất đất nước:

+ Từ năm 1976–1977, làm Bộ trưởng Bộ

Thủy sản.

- + Năm 1977–1979, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Trưởng ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam.
- + Giai đoạn 1976–1986, là Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.
- + Từ năm 1987–1992, đảm nhận vai trò Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

- Những đóng góp trong thời kỳ đổi mới:

- + Là người tiên phong đưa ra các quyết sách quan trọng, nổi bật là Chỉ thị 100 và Nghị quyết 10, tạo đột phá trong quản lý nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, và mở rộng công cuộc đổi mới trên toàn nền kinh tế.
- + Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, ông tập hợp ý kiến nhân dân, thúc đẩy việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992, đóng góp quan trọng cho quá trình đổi mới đất nước.
- Võ Chí Công là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa III, IV, V; Ủy viên Bộ Chính trị các khóa IV, V, VI; Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1991–1997).
- Tên ông được đặt cho các con đường tại quận Cẩm Lệ và Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cùng với Trường Trung học Phổ thông Võ Chí Công ở quận Ngũ Hành Sơn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau: Lập bảng thống kê các nhân vật lịch sử của Đất Quảng và đóng góp tiêu biểu nhất của họ theo mẫu sau:

TT	Nhân vật lịch sử	Đóng góp tiêu biểu
1		
2		
...		

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

TT	Nhân vật lịch sử	Đóng góp tiêu biểu
1	Nguyễn Văn Thoại	Là một tướng lĩnh tài ba, có công trong việc mở rộng và bảo vệ biên giới phía Nam, đặc biệt là trong việc xây dựng hệ thống đê điều và khai hoang vùng đất phương Nam.
2	Hoàng Diệu	Là một vị tướng nổi tiếng, Hoàng Diệu đã lãnh đạo quân đội chống lại sự xâm lược của Pháp và là người có công trong việc bảo vệ Hà Nội trong thời kỳ kháng chiến.
3	Phan Châu Trinh	- Là người tiên phong trong phong trào Duy Tân, chủ trương “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” để canh tân đất nước. - Tích cực vận động học sinh du học, mở trường, lập hội, cổ vũ tinh thần yêu nước theo con đường ôn hòa, tiến bộ. - Tư tưởng dân chủ, đổi mới và tinh thần yêu nước của ông đã để lại ảnh hưởng sâu rộng trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX.
4	Huỳnh Thúc Kháng	- Nhà yêu nước, nhà giáo, nhà báo lớn, tích cực đấu tranh cho độc lập dân tộc và dân chủ. - Sáng lập báo Tiếng Dân, góp phần truyền bá tư tưởng tiến bộ, cổ vũ tinh thần yêu nước trong nhân dân. - Sau Cách mạng Tháng Tám, ông giữ chức Quyền Chủ tịch nước, thể hiện tinh thần tận tụy, liêm khiết, hết lòng vì dân vì nước.
5	Lê Độ	- Lê Độ là anh hùng biệt động Đà Nẵng, dũng cảm chiến đấu và hi sinh khi thực hiện nhiệm vụ đặt mìn tiêu diệt sĩ quan Mỹ năm 1965. - Tinh thần kiên trung, bất khuất của ông trở thành biểu tượng yêu nước, góp phần cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân Đà Nẵng.
6	Võ Chí Công	- Nhà lãnh đạo cách mạng kiên trung, có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. - Ông trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở Trung Trung Bộ, đưa ra nhiều quyết định táo bạo trong kháng chiến chống Mỹ. - Sau năm 1975, ông tiếp tục đảm nhiệm nhiều trọng trách của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ đổi mới.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tự duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Sưu tầm và kể lại các mẩu chuyện về nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng. Nêu ý nghĩa của câu chuyện kể.

2. Tập hợp dữ liệu để thiết kế video giới thiệu về 3 nhân vật lịch sử Đà Nẵng.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.